TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2026/HS-ST
Ngày: 20/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Qui
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Lê Thị Thanh Nhàn
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2026/HSST ngày 20 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Hải Đ;** tên gọi khác: không; sinh năm 1997; tại: Lâm Đồng; nơi thường trú: Số E, đường T, phường B, tỉnh Lâm Đồng và nơi cư trú: Số D đường H, Phường A B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Đình N, sinh năm 1974 và bà Trần Thị K, sinh năm 1976, hiện ở tại: Số E, đường T, phường B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2019. Hiện vợ con ở tại Số D đường H, Phường A B, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 25/09/2019, bị UBND phường L (nay là UBND phường B) ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về lý do nghiện ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

1/ Anh Nguyễn Quang K1, sinh năm 2003; địa chỉ: Số H Â, phường B, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn đề nghị vắng mặt)

2/ Anh Lê Quang T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn đề nghị vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Đức Phong S, sinh năm 1997; địa chỉ: Số D N, Phường B B, tỉnh

Lâm Đồng. (có đơn đề nghị vắng mặt)

2/ Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Số H đường L, phường B, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, vào các ngày 14/10/2025 và 16/10/2025 Hồ Hải Đ đã 02 lần thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác tại nhà của Đ ở địa chỉ 4 đường H, Phường A B, tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 14/10/2025, thông qua hội nhóm "Cho vay tiền góp Bảo Lộc" trên nền tảng Facebook, Hồ Hải Đ thấy Nguyễn Quang K1 có nhu cầu vay số tiền 5.000.000 đồng. Đ đã chủ động nhắn tin và hẹn anh K1 đến nhà riêng của Đ tại địa chỉ 4 H, Phường A B, tỉnh Lâm Đồng để thực hiện thủ tục vay tiền. Khi anh K1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 49AK – 077.44 đến nhà Đ và để ngoài sân. Do Đ có ý định chiếm đoạt chiếc xe này để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên Đ đã hỏi mượn xe mô tô của anh K1, nói dối là đi lấy tiền cho K1 vay. Tin tưởng lời Đ, anh K1 đã giao xe cho Đ nhưng sau khi mượn được chiếc xe mô tô, Đ không đi lấy tiền như đã hứa mà mang xe đến cầm cố cho Trần Quốc T1 lấy số tiền 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KL –HĐĐGTS, ngày 30/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường A B, kết luận giá trị 01 một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu đen, biển kiểm soát: 49AK-077.44 là 18.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Cùng thủ đoạn nêu trên, vào ngày 16/10/2025, Hồ Hải Đ thông qua nền tảng mạng xã hội Facebook, biết được thông tin anh Lê Quang T đang có nhu cầu vay tiền, Đ gọi điện thoại hẹn anh T đến nhà mình để cho vay tiền. Khi anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 36B6 – 797.99 đến nhà Đ thì Đ nói dối mượn xe mô tô cùng giấy phép lái xe của anh T để đi lấy tiền. Sau khi anh T tin tưởng giao xe cùng 01 giấy phép lái xe, Đ đã mang xe của anh T đến cầm cố cho Lê Đức Phong S, lấy được số tiền 3.600.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe trên và giấy phép lái xe mang tên Lê Quang T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KL –HĐĐGTS, ngày 30/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Phường A B, kết luận: giá trị 01 xe mô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 36B6 – 797.99 là 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã thu giữ và trả lại: 01 xe mô EXCITER, biển kiểm soát 36B6 – 797.99 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Quang T; trả lại 01 một xe mô tô VISION, biển kiểm soát: 49AK-077.44 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Quang K1.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại Nguyễn Quang K1, Lê Quang T đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì về dân sự. Những người liên quan Trần Đức T2, Lê Đức P S đã nhận lại tiền cầm xe, không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSKV4 ngày 10 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Hồ Hải Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Hải Đ thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Hải Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã thu giữ và trả lại: 01 xe mô EXCITER, biển kiểm soát 36B6 – 797.99 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Quang T; trả lại 01 một xe mô tô VISION, biển kiểm soát: 49AK-077.44 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Quang K1.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại Nguyễn Quang K1, Lê Quang T đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì về dân sự. Những người liên quan Trần Đức T2, Lê Đức P S đã nhận lại tiền cầm xe, không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi mình sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh L; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên toà, bị cáo Hồ Hải Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai nhận vào ngày 14/10/2025 và ngày 16/10/2025 tại nhà của Đ ở địa chỉ 4 H, Phường A B, Lâm Đồng do cần tiền tiêu xài, lười lao động, bị cáo nảy sinh ý định

chiếm đoạt tiền của người khác, biết anh K1 và anh T có nhu cầu cần vay tiền bị cáo đã thực hiện hành vi đưa ra thông tin gian dối việc bị cáo có tiền cho vay và hẹn anh K1 và anh T đến nhà mình để cho vay tiền, tại nhà mình bị cáo đưa thông tin gian dối để anh K1 và anh T đưa tài sản gồm 01 một xe mô tô biển số 49AK-077.44 có giá trị 18.500.000 đồng của Nguyễn Quang K1, sau đó mang đi cầm cố được 4.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 36B6 – 797.99 có giá trị 15.000.000 đồng cùng 01 giấy phép lái xe của Lê Quang T, sau đó mang đi cầm cố được 3.600.000 đồng, mục đích chiếm đoạt xe để đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đối chiếu lời khai của bị cáo Đ phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Hồ Hải Đ đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Hồ Hải Đ về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã trả lại cho bị hại, bị cáo đã bồi thường cho anh T2 và anh S, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản chiếm đoạt được mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 .

Về nhân thân: Ngày 25/09/2019, bị UBND phường L (nay là UBND phường B) ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về lý do nghiện ma túy.

[4] Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã thu giữ và trả lại: 01 xe mô EXCITER, biển kiểm soát 36B6 – 797.99 và 01 giấy phép lái xe

hạng A1 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Quang T; trả lại 01 một xe mô tô VISION, biển kiểm soát: 49AK-077.44 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Quang K1.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường. Không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Đối với kết quả xét nghiệm ma túy 17/10/2025, Hồ Hải Đ dương tính với chất ma túy, theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 18/11/2025 xác định Đ không thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện tại địa phương, cũng không trong thời gian cai nghiện ma túy, Đ không khai báo về cai nguyện tự nguyện năm 2024, kết quả tra cứu tiền án tiền sự không có thông tin về việc cai nghiện tự nguyện của Đ. Sau khi trả hồ sơ vụ án, quá trình điều tra xác định ngày 16/10/2024 Hồ Hải Đ tự ý chấm dứt cai nghiện tự nguyện vẫn trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, nhưng do tại thời điểm ngày 17/10/2025 không có thông tin Đ đi cai nghiện tự nguyện và tự ý chấm dứt cai nghiện do Cơ sở cai nghiện và người cai nghiện không thông báo nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu mẫu nước tiểu của Hồ Hải Đ để giám định ma túy, nay mẫu nước tiểu không còn nên không có mẫu nước tiểu để Trưng cầu giám định. Ngày 10/3/2026 Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập mẫu nước tiểu xét nghiệm, kết quả âm tính. Vì vậy, không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, 2025.

Đối với Lê Đức Phong S và Trần Quốc T1 là những người nhận cầm cố 02 chiếc xe mô tô cho Hồ Hải Đ, quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố, S và T1 không biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có, do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự của Lê Đức P S và Trần Quốc T1 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Hồ Hải Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; xử phạt bị cáo Hồ Hải Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Hồ Hải Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng*)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKS KV4;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV 06 – CA tỉnh Lâm Đồng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng THA DS KV4;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Qui